

Số: 01/2022/QĐST-VDS

Huyện Trần Văn Thời, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

T phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Lâm Thành Quang**

Thư ký phiên họp: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên họp:
Bà **Trần Hồng Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-VDS ngày 29 tháng 4 năm 2022, về việc: “***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn***”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 12 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Lê Công T**, sinh năm 1996 (Có mặt), trú: Ấp 2B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2/ Chị **Tô Nhã T**, sinh năm 1998 (Có mặt), trú: Ấp 9, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 11/4/2022 và lời trình bày tại phiên họp, anh Lê Công T và chị Tô Nhã T là người yêu cầu trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Công T và chị Tô Nhã T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong cuộc sống bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng cãi nhau và làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh T và chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị T có 01 người con chung tên Lê Phúc Gia K, sinh ngày 06/10/2021 (giới tính: Nam). Khi ly hôn, anh Lê Công T và chị Tô Nhã T thỏa

thuận, thống nhất để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khang, không đặt ra cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Công T và chị Tô Nhã T không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Ý kiến phát biểu của **Viện kiểm sát** như sau:

1/ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ việc dân sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2/ Về nội dung vụ việc dân sự đề nghị Thẩm phán chấp nhận Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 11/4/2022 của anh Lê Công T và chị Tô Nhã T.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công T và chị Tô Nhã T.

Về con chung: Anh Lê Công T và chị Tô Nhã T thỏa thuận thống nhất chị Tô Nhã T được quyền nuôi dưỡng cháu Lê Phúc Gia K, sinh ngày 19/10/2021 (giới tính: Nam) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng, tài sản, nợ chung: Không đặt ra giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự đề nghị Thẩm phán xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, nhận định:

[1] Về hôn nhân:

Anh Lê Công T và chị Tô Nhã T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống, anh T và chị T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc đến nhau, không thể hàn gắn và duy trì cuộc sống vợ chồng nên anh T và chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét, mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T là có căn cứ, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu

thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh T và chị T có 01 người con chung tên Lê Phúc Gia K, sinh ngày 06/10/2021 (giới tính: Nam). Khi ly hôn, cả anh T và chị T thỏa thuận, thống nhất để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không đặt ra cấp dưỡng. Do đó, xét vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống nên cần chấp nhận thỏa thuận giữa anh T và chị T, giao cháu K cho chị T được quyền nuôi dưỡng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Do, anh T và chị T không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[4] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Do, chấp nhận yêu cầu nên anh T và chị T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng, đối trừ số tiền 300.000 đồng anh T và chị T dự nộp tại biên lai 4741 ngày 29/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (anh T, chị T nộp xong).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các điều 29, 35, 39, 149, 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công T và chị Tô Nhã T.

2/ Về con chung: Anh Lê Công T và chị Tô Nhã T thỏa thuận, thống nhất để chị Tô Nhã T được quyền nuôi dưỡng cháu Lê Phúc Gia K, sinh ngày 06/10/2021 (giới tính: Nam) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

“Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật”.

3/ Về cấp dưỡng, tài sản, nợ chung: Tòa án không đặt ra giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

4/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Công T và chị Tô Nhã T phải nộp số tiền 300.000 đồng, đối trừ số tiền 300.000 đồng anh T và chị T dự nộp tại biên lai 4741 ngày 29/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (anh T, chị T nộp xong).

5/ “Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- UBND TT Sông Đốc (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Lâm Thành Quang